TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301/2020/QĐCNSTT-VHN	*N, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 661/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 136/22 H, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 136/22 H, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ông T và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Duy B; sinh ngày 06/10/2007, ông T và bà P thống nhất giao cháu Duy B cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Duy B đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà P thống nhất không có, không

yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị Hồng P** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Duy B; sinh ngày 06/10/2007, ông T và bà P thống nhất giao cháu Duy B cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Duy B đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu B các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà P thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T và bà P mỗi người phải chịu 150.000 đồng, bà P tự nguyện nộp thay cho ông T 150.000 đồng. Bà P đã tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 003302 ngày 18/11/2020, chuyển 300.000 đồng thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QN;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG